|  |  |
| --- | --- |
|  PHÒNG GD-ĐT TX BUÔN HỒ**TRƯỜNG TH HÀ HUY TẬP** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI NĂM KHỐI 1**

**NĂM HỌC 2021-2022**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức, kĩ năng** | **Thàn h tố** **năng lực**  | **Yêu cầu cần đạt**  | **Số câu, số điểm** | **Mức 1**  | **Mức 2**  | **Mức 3**  | **Tổng**  |
| **TN**  | **TL**  | **TN**  | **TL**  | **TN**  | **TL**  | **TN**  | **TL**  |
|  **I.** **Đọc**  |  **1**. Đọc thành tiếng (6đ)  | NL ngôn ngữ  | Đọc đúng, trôi chảy văn bản  | Số câu  |   | 1  |   |   |   |   |   | 1  |
| Số điểm  |   | 6,0  |   |   |   |   |   | 6,0  |
|  2. Đọc hiểu (4 đ) | NL ngôn ngữ NL giải quyết vấn đề  | Hiểu được nội dung chính của văn bản  | Số câu  | 2  |   | 1  |   |   | 1  | 3  | 1  |
| Số điểm  | 2,0  |   | 1,0  |   |   | 1,0  | 3,0  | 1,0  |
| Câu số  | 1;2  |   | 3  |   |   | 4  | 1;2;3  | 4  |
| **Tổng đọc**  |  |  |  | **8,0**  | **1,0**  | **1,0**  | **3,0**  | **7,0**  |
| **II. viết**  | 1. Nghe – viết  (6 đ) | NL thẩm mỹ  | Nghe, viết đúng. Trình bày đẹp.  | Số câu  |   | 1  |   |   |   |   |   | 1  |
| Số điểm  |   | 6,0  |   |   |   |   |   | **6,0**  |
| **2**. Bài tập (4 đ) | NL sáng tạo; NL giải quyết vấn đề  | Làm được bài tập  | Số câu  | 1  |   | 1  | 1  |   | 1  | 2  | 2  |
| Số điểm  | 1,0  |   | 1,0  | 1,0  |   | 1,0  | **2,0**  | **2,0**  |
| Câu số  | 1  |   | 2  | 3  |   | 4  | 1;2  | 3;4  |
| **Tổng viết**  |   |   | Số điểm  | **7,0**  | **2,0**  | **1,0**  | **2,0**  | **8,0**  |
| TRƯỜNG TH HÀ HUY TẬP  **KHỐI 1** |  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC** **Năm học 2021– 2022**  **Môn: Tiếng Việt**  **Thời gian : 70 phút**  |

**Bài kiểm tra đọc** (10 điểm)

Học sinh bốc thăm các bài đọc sau kết hợp trả lời câu hỏi.

GV làm thăm, HS bốc thăm và đọc.

 **NẾU NHẮM MẮT**

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ,

Đã nuôi em khôn lớn từng ngày,

Tay bồng bế, sớm khuya vất vả,

Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay

 Vũ Quần Phương

**Khổ thơ trên khi nhắm mắt em nghĩ về ai?**

**ĐẸP MÀ KHÔNG ĐẸP**

Thấy bác Thành đi qua, Hùng liền gọi:

 - Bác Thành ơi, bác xem con ngựa của cháu vẽ có đẹp không?

Trên bức tường trắng hiện lên những nét than đen vẽ hình một chú ngựa đang leo núi. Bác Thành nhìn vào bức vẽ rồi trả lời:

- Cháu vẽ đẹp đấy nhưng có cái không đẹp.

Hùng vội hỏi:

 - Cái nào không đẹp hả bác?

Bác Thành bảo:

- Cái không đẹp là bức tường của nhà trường đã bị vẽ bẩn cháu ạ.

 **Bạn Hùng đã vè gì lên tường?**

 **HỌC TRÒ CỦA CÔ GIÁO CHIM KHÁCH**

Cô giáo chim Khách dạy cách làm tổ rất tỉ mỉ. Chích chòe con chăm chú lắng nghe và ghi nhớ từng lời cô dạy.

Sẻ con và Tu Hú con chỉ ham chơi, bay nhảy lung tung. Chúng nhìn ngược, ngó xuôi, nghiêng qua bên này, bên nọ, không chú ý nghe bài giảng của cô.

Sau buổi học, cô giáo dặn các học trò phải về tập làm tổ. Sau mười ngày cô sẽ đến kiểm tra, ai làm tổ tốt và đẹp cô sẽ thưởng.

 ***Chích chòe con nghe giảng như thế nào?***

**TRĂNG SÁNG SÂN NHÀ EM**

Sân nhà em sáng quá

Nhờ ánh trăng sáng ngời

Trăng tròn như mắt cá

Chẳng bao giờ chớp mí

Những đêm nào trăng khuyết

Trông giống con thuyền trôi

Em đi trăng theo bước

Như muốn cùng đi chơi

**Trăng sáng soi ở sân nhà bạn nhỏ giống cái gì ?**

**2. Đọc hiểu** (4 điểm)

 **Đọc thầm bài sau:**

**BÀ CÒNG ĐI CHỢ TRỜI MƯA**

Bà còng đi chợ trời mưa

Cái tôm cái tép đi đưa bà còng

Đưa bà qua quảng đường cong

Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà

Tiền bà trong túi rơi ra

Tép tôm nhặt được trả bà mua rau

 (Đồng dao)

 (Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng trong các câu 1, 2, 3 dưới đây và viết câu trả lời vào câu 4)

**Câu 1:** Bà còng trong bài ca dao đi chợ khi nào? (M1-1 điểm)

A. Trời mưa

B.Trời nắng

C. Trời bão

**Câu 2**: Ai đưa bà còng đi chợ? (M1- 1 điểm)

1. Cái tôm, cái bống
2. Cái tôm, cái tép C. Cái tôm, cái cá

**Câu 3:** Khi nhặt được tiền của bà còng trong túi rơi ra, người nhặt được đã làm gì? (M2 - 1 điểm)

1. Trả bà mua rau
2. Mang về nhà
3. Không trả lại cho bà còng

**Câu 4:** Khi nhặt được đồ của người khác đánh rơi, em làm gì? (M3- 1 điểm)



**II. Kiểm tra kĩ năng viết và kiến thức tiếng việt: ( 10 điểm)**

**1. Nghe - viết** (6 điểm)

GV đọc bài sau cho HS viết

Mẹ là người phụ nữ hiền dịu. Em rất yêu mẹ, trong trái tim em mẹ là tất cả, không ai có thể thay thế. Em tự hứa với lòng phải học thật giỏi, thật chăm ngoan để mẹ vui lòng.

**2. Kiến thức Tiếng Việt** (4điểm):

**Câu 1**. (M1– 1,0 điểm): Điền vào chỗ trống vần oan hoặc oăn:

 liên h………... tóc x…………

 băn kh………. cái kh………..

**Câu 2.** (M 2- 1 điểm) Nối ô chữ cho phù hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Con hổ  |     | là loài chim múa đẹp nhất  |
| Hải âu  | là loài vật sống trong rừng  |
| Chim công  | là loài chim của biển cả  |

**Câu 3.** (M 2- 1 điểm) Quan sát tranh và điền từ thích hợp với mỗi tranh:



**Em bé……………………………… Cô giáo………………………………**

**Câu 4.** (M 3- 1 điểm) Quan sát tranh rồi viết 1 câu phù hợp với nội dung bức tranh.:



 **ĐÁP ÁN VÀ CÁCH CHẤM ĐIỂM**

**I. Bài kiểm tra đọc (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng (6 điểm)**

- HS đọc trơn, đọc trôi chảy, phát âm rõ các từ khó, đọc không sai quá 10 tiếng: 2 điểm.

- Âm lượng đọc vừa đủ nghe: 1 điểm

- Tốc độ đọc 40-60 tiếng/phút: 1 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng các dấu câu, cụm từ: 1 điểm

- Trả lời đúng câu hỏi giáo viên đưa ra: 1 điểm

**2. Đọc hiểu** (4 điểm)

**Câu 1:** A. Trời mưa. (1 điểm).

**Câu 2:** B. Cai tôm, cái tep (1 điểm).

**Câu 3**: A. Trả bà mua rau. (1 điểm)

**Câu 4:** Học sinh viết thành câu đúng nội dung đạt 1 điểm.

\* Lưu ý khi học sinh viết câu:

+ Học sinh không viết hoa đầu câu, thiếu dấu chấm cuối câu, sai 1 lỗi chính tả: không trừ điểm, giáo viên chỉ nhận xét.

+ Học sinh viết đúng nội dung mà sai từ 2 lỗi chính tả trở lên thì đạt 0,5điểm

+ Học sinh viết không đúng nội dung và sai nhiều lỗi chính tả thì đạt 0 điểm

**II. Kiểm tra kĩ năng viết và kiến thức tiếng việt: ( 10 điểm)**

**1. Viết chính tả:** (6 điểm)

+ Tốc độ đạt yêu cầu khoảng 50 chữ trong 15 phút: 1 điểm

+ Chữ viết đúng kiểu chữ thường, rõ ràng: 1 điểm

+ Viết đúng chính tả ( không mắc quá 5 lỗi) : 2 điểm

+ Trình bày đúng quy định, viết sạch: 1 điểm

\*Lưu ý: Học sinh không viết chữ hoa hoặc viết chữ in hoa vẫn không trừ điểm. GV chỉ nhận xét chung.

 **2/ Bài tập:** ( 4 điểm)

**Câu 1**. (M1– 1,0 điểm): Điền vào chỗ trống vần oan hoặc oăn

 liên hoan tóc xoăn

 băn khoăn cái khoan

**Câu 2.** (M 2- 1 điểm) Nối ô chữ cho phù hợp:

Con hổ

là loài chim múa đẹp nhất

Hải âu

là loài vật sống trong rừng

Chim công

là loài chim của biển cả

**Câu 3.** (M 2- 1 điểm) Quan sát tranh và điền từ thích hợp với mỗi tranh:



 Em bé đang nằm ngủ Cô giáo đang giảng bài cho bạn nữ

**Câu 4.** (M 3- 1 điểm) Quan sát tranh rồi viết 1 câu phù hợp với nội dung bức tranh:



Bạn nữ đang quét nhà

**\*Giáo viên lưu ý:** *Ở câu số 3 và 4 sử dụng đáp án mở để phát triển năng lực học sinh nên giáo viên linh động để chấm đúng. Mục tiêu câu hỏi là học sinh biết quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo sự hiểu biết của mình.*

*VD: Ở câu 3: đáp án là: Em bé đang nằm ngủ; HS có thể trả lời lời: bạn nhỏ đang ngủ ngon; bạn nhỏ đang được mẹ đưa võng để ngủ,…*

***Bình Thuận, ngày 20 tháng 5 năm 2022***

 **DUYỆT ĐỀ TỔ TRƯỞNG**

 **Lê Thị Cửu Nguyễn Thị Huyền**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường TH Hà Huy Tập****Họ và tên: …………………………** **Lớp 1A** | **BÀI KIỂM TRA CUỐI NĂM HỌC** **MÔN: TIẾNG VIỆT– LỚP 1** **THỜI GIAN: 35 phút** **Ngày thi 31/5/2022****Năm học: 2021- 2022**  |

|  |  |
| --- | --- |
|  **ĐIỂM**    | **Nhận xét chung của giáo viên** ...................................................................................................... ...................................................................................................... ......................................................................................................  |

**I. Bài kiểm tra đọc** (10 điểm)

1. **Kiểm tra đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói:** (6 điểm)
2. **Đọc hiểu** (4 điểm)

 **Đọc thầm bài sau:**

**BÀ CÒNG ĐI CHỢ TRỜI MƯA**

Bà còng đi chợ trời mưa

 Cái tôm cái tép đi đưa bà còng

Đưa bà qua quảng đường cong

 Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà

Tiền bà trong túi rơi ra

 Tép tôm nhặt được trả bà mua rau

 (Đồng dao)

 (Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng trong các câu 1, 2, 3 dưới đây và viết câu trả lời vào câu 4)

**Câu 1:** Bà còng trong bài ca dao đi chợ khi nào? (1 điểm)

A. Trời mưa

B.Trời nắng

C. Trời bão

**Câu 2**: Ai đưa bà còng đi chợ? (1 điểm)

1. Cái tôm, cái bống
2. Cái tôm, cái tép
3. Cái tôm, cái cá

**Câu 3:** Khi nhặt được tiền của bà còng trong túi rơi ra, người nhặt được đã làm gì? (1 điểm)

1. Trả bà mua rau
2. Mang về nhà
3. Không trả lại cho bà còng

**Câu 4:** Khi nhặt được đồ của người khác đánh rơi, em làm gì? (1 điểm)



|  |  |
| --- | --- |
| **Trường TH Hà Huy Tập** **Họ và tên:……………………………...** **Lớp1A** | **BÀI KIỂM TRA CUỐI NĂM** **MÔN: TIẾNG VIỆT– LỚP 1** **THỜI GIAN: 35 phút** **Ngày thi 31/5/2022****Năm học: 2021- 2022**  |

|  |  |
| --- | --- |
|  **ĐIỂM**    | **Nhận xét chung của giáo viên** ...................................................................................................... ...................................................................................................... ......................................................................................................  |

**II. Kiểm tra kĩ năng viết và kiến thức tiếng việt: ( 10 điểm)**

**1/ Nghe viết** ( 6 điểm)

**2/ Bài tập:** ( 4 điểm)

**Câu 1**. (M1– 1,0 điểm): Điền vào chỗ trống vần oan hoặc oăn:

 liên h………... tóc x…………

 băn kh………. cái kh………..

**Câu 2.** (1 điểm) Nối ô chữ cho phù hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Con hổ  |     | là loài chim múa đẹp nhất  |
| Hải âu  | là loài vật sống trong rừng  |
| Chim công  | là loài chim của biển cả  |

**Câu 3.** (M 2- 1 điểm) Quan sát tranh và điền từ thích hợp với mỗi tranh:



 **Em bé……………………………….. Cô giáo…………………………**

**Câu 4.** (1 điểm) Quan sát tranh rồi viết 1 câu phù hợp với nội dung bức tranh.:

